

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 103/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2017.

V/v Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trịnh Phan Minh Trâm**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Thật**

2. Bà **Nguyễn Thị K Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Luận**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Hùng**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 287 tổ B, Ấp TA, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang

* Bị đơn: Anh **Trương Văn T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ : Ấp TL A, xã TP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị K có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/04/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị và anh T hai bên tự tìm hiểu và chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2014, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn và có sử dụng ma túy đá, có lúc anh T ngược đãi

đánh đập chị, mâu thuẫn này phát sinh từ giữa năm 2015 và kéo dài cho đến nay. Chị và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Hiện tại, chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Thành T1, sinh ngày 08/6/2015, hiện cháu đang sống với chị. Chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

* Tại đơn xin vắng mặt ngày 27/7/2017 của bị đơn là anh Trương Văn T (có xác nhận của cơ sở hỗ trợ và điều trị cai nghiện ma túy thuộc Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Tiền Giang) trình bày:

- Về hôn nhân: anh đồng ý ly hôn với chị K.
- Về con chung: anh đồng ý giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng.
- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu của chị K là có cơ sở vì mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị thống nhất ly hôn nhưng do không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị K và anh T là vợ chồng là phù hợp với Điều 14 Luật hôn nhân gia đình. Về con chung có một con chung tên là Nguyễn Thành T1, hiện cháu đang sống với chị K nên cần giao cháu T1 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu. Về tài sản chung và nợ chung anh chị thống nhất không có.

Tóm lại về cơ bản vụ án giải quyết đảm bảo quy định của tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, anh Trương Văn T vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T.

[1] Nhận thấy, chị Nguyễn Thị K và anh Trương Văn T sống chung với nhau vào tháng 6 năm 2014, không có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung không hạnh phúc do anh T không lo cho gia đình và sử dụng ma túy. Anh Trương

Văn T vắng mặt nên không có ý kiến về vấn đề này. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị K và anh T sống ly thân từ đầu năm 2016 kéo dài cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị cũng thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, do anh chị sống chung không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 14, nên cần không công nhận anh chị là vợ chồng.

[2] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thành T1, sinh ngày 08/6/2015. Chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1, anh T đồng ý giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị K là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, vì cháu T1 được chị K chăm sóc nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay, và cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần phải có mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao cháu T1 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[4] Về án phí: Chị K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị K và anh Trương Văn T.

- Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Thành T1, sinh ngày 08/6/2015 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 14375 ngày 04/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên chị đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với anh T tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trịnh Phan Minh Trâm

